

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 90/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 266 - 268 đường N, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy P - Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro

Địa chỉ liên hệ: Số 126, 128, 130 đường N, phường B, TP.T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền số 3161/2021/UQ-HĐQT ngày 27/12/2021 của Tổng giám đốc và giấy ủy quyền số 97/2021/GUQ-CNTH ngày 31/12/2021 của Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa).

Bị đơn: 1. Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Nơi công tác: Trường THCS Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị M, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 05/12/2022, anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Thanh Hóa với tổng số tiền là: 78.457.565 đồng, theo hợp đồng tín dụng số LD1915500189 ngày 04/6/2019 và 01 thẻ tín dụng ngày 05/6/2019.

Các bên đương sự thỏa thuận, anh H, chị M còn nợ Ngân hàng TMCP S với tổng số tiền là: 78.457.565đồng.

Anh H, chị M có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là: 78.457.565đồng. Cụ thể chia làm 04 kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 13/01/2023 trả 20.761.364đồng.
- Kỳ 2: Ngày 13/02/2023 trả 17.000.000đồng.
- Kỳ 3: Ngày 13/3/2023 trả 17.000.000đồng.
- Kỳ 4 : Ngày 13/4/2023 trả 23.696.201đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số LD1915500189 ngày 04/6/2019 và thẻ tín dụng ngày 05/6/2019.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (06/12/2022) cho đến khi thi hành án xong, anh H, chị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu anh H, chị M vi phạm một trong các kỳ trả nợ như đã cam kết trên, thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định thi hành án theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 1.961.000đồng (Làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 1.170.000đồng, theo biên lai thu số 9608 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 , 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- THADSH.Quảng Xương
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý